TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày: 11/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh và bà Bùi Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 12/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 26/4/2021 đối với các bị cáo:

1) **Nguyễn Văn Q** (tên gọi khác Hoàng Văn T)- sinh năm 1999;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Quang T, mẹ đẻ: Lò Thị S;

Tiền án:

- Bản án số 25/2018/HSST ngày 21/6/2018 của TAND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 10 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 45/2018/HSST ngày 25/10/2018 của TAND huyện H.Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 25/2018/HHST ngày 21/6/2018 của TAND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là 19 tháng tù (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2019, án phí ngày 04/3/2019- chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/01/2014, Công an xã Hiệp Cát xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản- Hình thức: Cảnh cáo.

- Ngày 09/3/2014, Công an xã Hiệp Cát xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản- Hình thức: Cảnh cáo.

- Ngày 19/3/2014, Chủ tịch UBND xã Hiệp Cát áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Ngày 02/6/2014, Công an xã Hiệp Cát xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản- Hình thức: Cảnh cáo.

- Bản án số 38/2015/HSST ngày 28/7/2015 của TAND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong án phí ngày 28/7/2015).

- Bản án số 53/2015/HSST ngày 04/11/2015 của TAND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 38/2015/HSST ngày 28/7/2015 là 21 tháng tù (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2017, án phí ngày 11/8/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2020 đến ngày 16/12/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên tòa.

2) **Lê Văn N-** sinh năm 2001;

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã YP, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở: Không ổn định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lê Văn M (đã chết), mẹ đẻ: Trần Thị H (không rõ lai lịch);

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 25/2018/HSST ngày 21/6/2018 của TAND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 49/2018/HSST ngày 07/9/2018 của TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 25/2018/HSST ngày 21/6/2018 của TAND thị xã Gia Nghĩa là 17 tháng tù (Chấp hành xong án phí ngày 29/11/2018).

- Bản án số 45/2018/HSST ngày 25/10/2018 của TAND huyện H.Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 49/2018/HSST ngày 07/9/2018 của TAND huyện Đắk Song là 23 tháng tù (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2020- án phí chưa chấp hành).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2020 đến ngày 16/12/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên tòa.

3) **Hoàng Xuân H-** sinh năm 1989;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã A, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Hoàng Xuân H, mẹ đẻ: Dương Thị X; Vợ là Phạm Thị Phương L; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/12/2020, Chủ tịch UBND xã An Thượng, thành phố Hải Dương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*

1) Anh Lê Duy H1- sinh năm 1980. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2) Anh Nguyễn Văn T1- sinh năm 1970. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã NH, huyện N, tỉnh Hải Dương.

3) Anh Đỗ Tiến D- sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

4) Anh Nguyễn Đình C- sinh năm 1975. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

5) Anh Lê Quang V- sinh năm 1986. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

6) UBND xã QT, thành phố Hải Dương. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thân Văn D6- sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hoàng Văn Q1- sinh năm 1980. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.
- Anh Nguyễn Văn Đ1- sinh năm 1970. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
- Anh Nguyễn Văn N4- sinh năm 1978. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số 78 PNL, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
- Anh Hoàng Công T4- sinh năm 1976. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số 275 ĐBP, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
- Anh Nguyễn Văn N2- sinh năm 1975. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Phúc B, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.
- Anh Nguyễn Xuân L2- sinh năm 1978. (Vắng mặt).
Địa chỉ: khu 3 phường TK, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
- Anh Nguyễn Xuân Đ2- sinh năm 1981. (Vắng mặt).
Địa chỉ: khu TB, phường TK, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
- Chị Vũ Thị N3- sinh năm 1988. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số 164, PĐP, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
- Anh Đào Duy H3- sinh năm 1998. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.
* *Những người làm chứng*:
- Anh Đỗ Tấn T6- sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
- Anh Hà Văn S- sinh năm 1978.
Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
- Chị Ngô Thị H4- sinh năm 1978.
Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
- Anh Nguyễn Thành Ý- sinh năm 1989.
Địa chỉ: thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.
- Bà Nguyễn Thị N5- sinh năm 1963.
Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.
Anh Nguyễn Đăng L1- sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.
- Anh Nguyễn Trọng C- sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.
- Anh Vũ Toàn T5- sinh năm 1972.
Địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
- Anh Đinh Văn T7- sinh năm 1980.
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/3/2020 đến ngày 10/12/2020, Nguyễn Văn Q đã liên tiếp thực hiện 05 hành vi Trộm cắp tài sản và 01 hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Lê Văn N đã liên tiếp thực hiện 04 hành vi Trộm cắp tài sản; Hoàng Xuân H đã thực hiện 01 hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

*** Vụ thứ 1:**

Ngày 28/3/2020, Nguyễn Văn Q, Lê Văn N đến nhà anh Đỗ Tấn T6, sinh năm 1979, trú tại thôn 4, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chơi và nhờ T6 xin việc làm. Đến tối cùng ngày T6 rủ Q, N đi sang nhà anh Hà Văn S, sinh năm 1978, trú tại thôn 1, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Khi đến nhà S thì S rủ T6, Q, N đi viếng đám ma ở nhà người quen tại thôn 2, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến nơi tổ chức đám tang, Q thấy có nhiều xe máy dựng ở lề đường trước rạp đám tang nhưng không có người trông coi, nên Q nảy sinh ý định sẽ rủ N lấy trộm xe máy bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân, do đó đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q rủ N về lấy vam phá khóa mà trước đó N giấu tại nhà anh T6 để trộm cắp xe máy thì N đồng ý. Q và N xin phép về trước thì T6 nói Q và N lấy xe máy của T6 về, T5 cũng đi về cùng. Về đến nhà T6, T5 vào nhà nằm nghỉ còn N vào lấy vam phá khóa rồi cùng Q quay lại nơi tổ chức đám tang, đến nơi, Q ngồi trên xe máy của anh T6 chờ, còn N cầm vam phá khóa đến vị trí xe máy biển kiểm soát 47L1 – 233.73, nhãn hiệu Honda Future Neo, màu xanh - xám của anh Lê Duy H1, sinh năm 1980, trú tại thôn 2, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đang dựng xe ở lề đường phía trước cổng rạp đám tang, N phá khóa không được nên đưa vam phá khóa cho Q phá khóa, Q cầm vam phá khóa đến phá được khóa của máy xe máy biển kiểm soát 47L1 – 233.73 rồi điều khiển xe đến nhà anh T6, N điều khiển xe của anh T6. Sau đó, Q điều khiển xe máy vừa lấy trộm chở N đến thành phố G, đến sáng ngày 29/3/2020, Q và N mang xe máy nêu trên đến bán tại cửa hàng xe máy Gia Khang, thuộc tổ 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông của anh Hoàng Văn Q1, sinh năm 1980, trú tại Tổ 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông làm chủ, anh Q1 không biết tài sản là do phạm tội mà có nên đồng ý mua với giá 17.000.000 đồng. Đến ngày 30/3/2020, anh Q1 bán xe máy nêu trên cho anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1970, trú tại thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với giá 12.300.000 đồng, sau khi biết xe máy nêu trên do trộm cắp mà có nên vào ngày 10/4/2020, anh Đ1 tự nguyện giao nộp xe máy trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana. (BL số 749-762; 765-786; 787-811; 910-920; 920ª- 932).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana kết luận: Xe máy biển kiểm soát 47L1 – 233.73 có giá trị 25.440.000 đồng (BL số 700).

Vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Furture Neo, biển kiểm soát 47L1 – 233.73 màu xanh- xám, số khung 7613GZ092845, số máy JC76E0140363. (BL 816). Đã trả lại cho anh Lê Duy H1 là chủ sở hữu hợp pháp. (BL 732).

Trách nhiệm dân sự: anh Lê Duy H1 là bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. (BL 761).

Anh Hoàng Văn Q1 yêu cầu Q, N phải bồi hoàn lại số tiền anh Q1 đã bỏ ra mua xe máy do Q, N bán là 17.000.000 đồng; Anh Nguyễn Văn Đ1 không yêu cầu bồi thường gì vì đã được anh Hoàng Văn Q1 hoàn trả lại số tiền 12.300.000đ. (BL 787).

*** Vụ thứ 2:**

Tối ngày 05/5/2020, Nguyễn Văn Q cùng Lê Văn N mang theo 01 cà lê loại 17, 01 đầu vam phá khóa xe máy, đi bộ từ nhà Q đến quán điện tử của anh Nguyễn Đăng L1, sinh năm 1985 ở thôn T, xã N, huyện Nam Sách chơi điện tử. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Q, N đi lang thang với mục đích xem nhà ai để xe máy để sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 02 giờ ngày 06/5/2020, Q, N đi đến thôn N, xã N, huyện Nam Sách phát hiện nhà anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970, nhà ở mặt đường ngay rìa cánh đồng, bốn xung quanh có tường xây cao tầm 01 mét và phía trên có hàng rào sắt thoáng, N, Q nhìn vào sân thấy có 02 chiếc xe máy dựng ở sân trước cửa nhà, cổng sắt khóa, loại khóa móc hình chữ U thì Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và bảo N cùng lấy trộm chiếc xe máy để trong lán. Q đứng ngoài cổng cảnh giới người, còn N dùng cà lê 17 cậy phá khóa cổng mở vào sân thấy có 01 chiếc xe máy Wave và 01 chiếc xe máy Honda, Blade, BKS: 34K1-047.97 thì N dong lùi chiếc xe máy Honda, Blade, BKS: 34k1-047.97 ra cổng và gọi Q nhấc đuôi xe máy kéo ra ngoài đường. Khi ra ngoài đường, N dùng đầu vam cậy phá mở được điện xe máy. Q, N đi xe máy về phòng trọ của N ở khu T, phường Á, TP.Hải Dương ngủ. Ngày hôm sau, Q và N đi mua 01 ổ khóa xe, 01 bóng đèn điện tại một quán phụ tùng xe máy thuộc chợ H, xã N, huyện Nam Sách về thay vào xe máy và sử dụng làm phương tiện đi lại. N là người tháo biển số xe 34k1-047.97, tháo 2 yếm xe máy, ổ khóa và bóng đèn vứt đi, không nhớ rõ vị trí rồi dùng 01 đoạn sắt dũa cà xóa số khung ở cổ xe. Đến ngày 08/6/2020, khi Q và Hoàng Văn T2, sinh năm 2001 trú tại thôn T, xã N, huyện Nam Sách dùng chiếc xe máy trên đi chơi đến đoạn đường cạnh trường THPT Mạc Đĩnh Chi, xã T, huyện Nam Sách thì bị Công an xã T kiểm tra. Q và T2 bỏ xe máy lại và

chạy trốn. Công an xã T lập biên bản quản lý chiếc xe máy trên. Cơ quan CSĐT, Công an huyện Nam Sách đã trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy tại Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương xác định, xe máy nhãn hiệu Honda, Blade, có số khung nguyên thủy RLHJA3613EY520804, số máy nguyên thủy JA36E-0144430. Ngày 11/12/2020, Nguyễn Văn Q có đơn xin đầu thú, ngày 12/12/2020, Lê Văn N có đơn xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. (BL 41; 61-64; 71-72; 80-85; 91-94; 112-131; 132-147).

Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐGTS ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nam Sách, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, Biển số 34K1-047.97 màu đen xám, số khung 3613EY520804, số máy JA36E0144430 đăng ký lần đầu ngày 22/02/2016, tại thời điểm tháng 5/2020 có trị giá là 8.667.000 đồng. (BL 37-39).

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Blade màu xám đen đã qua sử dụng, không có 02 cánh yếm, số khung đã bị tẩy xóa, số máy JA36E0144430. Xe không đeo biển kiểm soát. Đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên. (BL số 42, 48).

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn T1 là bị hại trong vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định.

***Vụ thứ 3:**

Khoảng 18 giờ ngày 31/5/2020, Nguyễn Văn Q rủ Lê Văn N đi từ khu phòng trọ ở khu T, phường Á, TP.Hải Dương bằng xe máy hãng Honda, loại Blade, đeo BKS giả (xe máy trộm của anh Nguyễn Văn T1 tại thôn N, xã N, huyện Nam Sách vào ngày 06/5/2020) cầm theo 01 bộ vam phá khóa điện xe máy, 01 cà lê loại 17. Q, N đi xe máy theo đường đê đến đoạn cổng Trạm thủy văn thuộc thôn C, xã H, huyện Nam Sách phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - loại xe Exciter, biển kiểm soát: 34B2-957.60, màu xanh bạc, số khung 0610FY113774, số máy G3D4E126381, xe máy không có trông coi quản lý. Q và N bàn nhau trộm cắp chiếc xe trên. Q bảo N xuống xe vào phá khóa xe, Q đứng ở đường trông coi. N đi vào dùng vam phá ổ khóa điện và dắt xe ra ngoài đường đê rồi điều khiển chiếc xe trên, còn Q điều khiển xe máy đi lúc ban đầu rồi đi về phòng trọ của Q, N ở khu vực T, thành phố Hải Dương. Tại đây, Q, N kiểm tra trong cốp xe máy thấy có 01 chiếc ví da cũ nát loại nam giới bên trong có 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân cắt góc, 01 thẻ ATM, 01 đăng ký xe máy trên, 01 bằng lái xe máy đều mang tên Đỗ Tiến D, sinh năm 1995, ở xã H, huyện Nam Sách và tiền Việt Nam đồng là 800.000 đồng. Q và N chia nhau

số tiền đó và vứt đi toàn bộ giấy tờ, thẻ ngân hàng trên, không rõ nơi vứt. Hôm sau, Q đi mua 01 ở khóa điện tại một quán phụ tùng xe máy thuộc chợ H, xã N, huyện Nam Sách, N tự thay ổ khóa của xe máy đã trộm cắp được và nhờ một người bạn tên D2 (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đưa đi tìm quán bán xe. D2 dẫn Q và N vào cửa hàng mua bán xe máy cũ Nghị-Thảo của anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1975, trú tại xã C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương để bán. Tại đây anh N2 được xem đăng ký, bản phôtô căn cước công dân, anh N2 không biết chiếc xe do phạm tội mà có nên mua với giá 17.000.000 đồng, N đồng ý bán và ký giấy bán xe, cầm tiền và cho D2 số tiền 200.000 đồng. Các giấy tờ khác cùng chiếc ví da N đưa cho Q, sau đó Q vứt đi đâu không rõ. Số tiền có được từ việc trộm cắp, N chia cho Q 8.800.000 đồng. Chiếc xe máy biển số: 34B2-957.60, sau đó anh N2 bán lại cùng giấy tờ kèm theo cho anh Nguyễn Xuân L2, sinh năm 1978, trú tại khu dân cư TB, phường TK, TP.Hải Dương. Anh L2 sử dụng chiếc xe máy và bán lại cho cửa hàng xe máy cũ do chị Vũ Thị N3, sinh năm 1988, trú tại số 164, đường PĐP, phường C, TP.Hải Dương làm chủ. Chị N3 sau đó tu sửa lại chiếc xe máy trên và bán lại, làm thủ tục sang tên đổi chủ cho anh Đào Duy H3, sinh năm 1998, trú tại thôn 1, xã T, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Cơ quan CSĐT, Công an huyện Nam Sách đã thu giữ chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - loại xe Exciter, biển số: 34B2-957.60, màu xanh bạc, số khung 0610FY113774, số máy G3D4E126381 cùng đăng ký mang tên Đào Duy H3. (BL 337-341; 346-352; 368-377; 378-395; 396-408; 409-423).

Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐGTS ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Nam Sách, kết luận: Giá trị tài sản xe máy Yamaha –Exciter mang BKS 34B2-957.60 màu xanh bạc, số khung 0610FY113774, số máy G3D4E126381 có giá trung bình tại thời điểm tháng 05/2020 trên cơ sở giá trung bình khảo sát tại các cửa hàng là 19.000.000 đồng. (BL 329-331).

+ Vật chứng: 01 xe máy Yamaha –Exciter mang BKS 34B2-957.60 màu xanh bạc, số khung 0610FY113774, số máy G3D4E126381 (BL số 333). Đã trả lại cho anh Đỗ Tiến D là chủ sở hữu hợp pháp (BL số 366).

Về trách nhiệm dân sự: anh Đỗ Tiến D không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với Q, N và yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định. (BL372).

Anh Nguyễn Văn N2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Q, N phải có trách nhiệm bồi hoàn cho anh N2 số tiền 17.000.000 đồng (BL 387), vì anh N2 đã hoàn lại tiền cho anh L2, anh L2 đã hoàn lại tiền cho chị N3 (BL 393), chị N3 đã hoàn lại tiền cho anh H3. (BL 390).

***Vụ thứ 4:**

Khoảng 01 giờ ngày 15/6/2020, Nguyễn Văn Q và Lê Văn N đi xe máy hãng Honda Wave, màu xanh tím, không nhớ rõ biển số (chiếc xe trên Q mua của một cửa hàng bên Hải Dương, sau đó đã bán đi và không nhớ rõ địa chỉ mua bán) từ khu phòng trọ ở khu T, phường Á, TP.Hải Dương cầm theo 01chiếc cà lê loại 17 đi đến khu vực xã H, vào thôn Đ. Khi đi đến khu vực cuối làng tiếp giáp cánh đồng, Q và N phát hiện gia đình anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1975, ở thôn Đ, xã H, huyện Nam Sách có dựng trong sân 02 xe máy gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát: 34B3-151.72, màu xanh bạc và 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, Q và N nảy sinh ý định và bàn bạc trộm cắp chiếc xe máy Yamaha, loại xe Exciter 150. N cầm cà lê cậy phá khóa cổng, sau đó Q và N cùng vào kéo chiếc xe ra cổng, N cầm phần càng xe, Q kéo phần đuôi xe. Khi kéo được chiếc xe ra ngoài cổng, Q dùng đoạn dây thép dài khoảng 3cm để đấu nối bu ri, làm điện đèn xe máy bật, N nổ máy xe đi, còn Q đi chiếc xe máy ban đầu rồi cả 02 đi về phòng trọ ngủ. Sáng hôm sau, N mua ổ khóa mới tại một quán phụ tùng xe máy thuộc chợ H, xã N, huyện Nam Sách về thay, tháo đèn chế và biển số xe vứt đi. Q và N sử dụng xe để đi lại trong khoảng một tuần thì N đi xe máy đã trộm cắp về quê ở tỉnh Ninh Bình. N nói với Q khi nào bán được tiền sẽ chia cho Q, Q đồng ý. Đến ngày 12/12/2020, N đã giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh bạc, số máy G3D4E290755, số khung 0610GY276845 lại cho Công an huyện Nam Sách. (276; 264-268; 279-285; 286-295; 296-306).

Kết luận định giá tài sản số 30/KLĐGTS ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nam Sách, kết luận: Giá trị tài sản xe máy Yamaha – Exciter màu xanh bạc, số khung 0610GY276845, số máy G3D4E290755 tại thời điểm tháng 6/2020 trên cơ sở giá trung bình khảo sát của các cửa hàng là 20.000.000 đồng. (252-253).

Vật chứng: 01 xe mô tô Yamaha Exciter 150 màu xanh bạc, không còn biển kiểm soát, số khung 0610GY276845, số máy G3D4E290755. (BL 259). Đã trả lại anh Nguyễn Đình C cùng đăng ký xe (BL số 277).

Anh Nguyễn Đình C là bị hại trong vụ án không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và yêu cầu xử lý hình sự đối với Q và N theo quy định.

***Vụ thứ 5:**

Nguyễn Văn Q và anh Lê Quang V, sinh năm 1986 trú tại thôn M, xã Đ, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương có mối quan hệ

quen biết. Khoảng 14 giờ ngày 06/12/2020, sau khi ăn cơm tại nhà Q, V chở Q lên nhà V ở M, Đ chơi. Q hỏi mượn chiếc xe máy Yamaha Jupiter Gravita màu trắng, biển số: 34N9-3572 của V để đi lại và hẹn sẽ trả xe vào buổi chiều. V đồng ý. Q lấy chiếc xe đó đi lên TP. Hải Dương chơi, do thiếu tiền tiêu nên Q nảy sinh ý định bán chiếc xe trên để lấy tiền. Đến chiều V gọi điện thoại cho Q bảo trả xe nhưng Q nói sẽ trả sau, V không đồng ý thì Q tắt nguồn điện thoại. Đêm ngày hôm đó, Q điều khiển chiếc xe trên đến nhà anh Vũ Toàn T5, sinh năm 1972 trú tại phường T, thành phố Hải Dương và nhờ anh T5 bán hộ chiếc xe trên. Q nói với T5 xe này là của ông anh, đang cần tiền làm giấy tờ nhà đất nên muốn bán xe. Q đưa cho anh T5 các giấy tờ để ở trong cốp xe máy gồm: 01 sổ hộ khẩu gia đình, giấy đăng ký kết hôn, căn cước công dân, 02 thẻ ngân hàng VCB, VIB, bằng lái xe mang tên Lê Quang V, giấy khai sinh cháu Lê Đức L3, 01 đăng ký xe mang tên Lê Quang V2 và các giấy tờ mua bán đất. Anh T5 tin tưởng đồng ý. Sau đó anh T5 đưa Q ra nhà anh Nguyễn Văn N4 ở số 195 QT, tp.Hải Dương để bán xe máy này với giá 5,2 triệu đồng. Anh N4 sau đó đã bán lại chiếc xe trên cho anh Hoàng Công T4, sinh năm 1976, trú tại số 275 ĐBP, phường B, Tp. Hải Dương (chủ cửa hàng mua, bán xe máy) với giá 7.100.000 triệu đồng.

Ngoài ra, trong cốp xe máy còn có 01 điện thoại di động Massel màu đen gắn sim số 0993324369 và 0969342586 (cả 2 sim đều không còn tiền) của anh V trị giá 100.000đ.

Đến khoảng 19 giờ tối ngày 06/12/2020, không thấy Q trả lại xe nên anh V gọi điện nhắn tin cho Q nhưng Q không trả lời. Sau 2 ngày, anh V gọi cho gia đình Q là ông Nguyễn Văn T –bố đẻ Q thì được ông T cho biết Q đã bỏ nhà đi hai hôm chưa thấy về. Ngày 08/12/2020 anh Lê Quang V có đơn trình báo lên Công an huyện Nam Sách về việc bị mất chiếc xe trên. Ngày 22/12/2020, anh Hoàng Công T4 đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT, Công an huyện Nam Sách chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter Gravita, màu trắng BKS: 34N9- 3572 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan. Anh T4 yêu cầu anh N4 trả lại số tiền đã bỏ ra mua xe là 7.100.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND huyện Nam Sách, kết luận: Giá trị tài sản xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter Gravita màu trắng, biển số 34N9-3572, số khung 608Y047846, số máy 5B96047849, trên cơ sở giá trung bình của các cửa hàng khảo sát tại thời điểm tháng 12/2020 có giá là 9.333.333 đồng, làm tròn 9.333.000 đồng. (439-442; 458-465; 472-481; 482-506; 507-516).

Vật chứng: 01 xe moto Yamaha màu trắng –xanh, số khung 608Y047846, số máy 5B96047849, biển số 34N9-3572 (BL 953). Đã trả lại anh Lê Quang V cùng đăng ký xe (BL 471).

Trách nhiệm dân sự: anh Lê Quang V là bị hại trong vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và yêu cầu xử lý hình sự đối với Q theo quy định.

Anh Nguyễn Văn N4 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án yêu cầu Q phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 5,2 triệu đồng cho anh N4 và anh N4 có trách nhiệm bồi hoàn số tiền anh Hoàng Công T4 bỏ ra mua chiếc xe máy trên là 7,1 triệu đồng.

*** Vụ thứ 6:**

Chiều ngày 09/12/2020, Nguyễn Văn V3, Hoàng Xuân H đi qua xã QT, TP.Hải Dương thì nhìn thấy ở trong khuôn viên nghĩa trang do ông Thân Văn D6, sinh năm 1959, trú tại Thôn H, xã QT, TP.Hải Dương (là bảo vệ trông coi quản lý cho UBND xã QT, thành phố Hải Dương), có các cây hoa Mẫu Đơn được trồng dọc hai bên đường đi từ ngoài cổng vào tượng đài. V3 rủ H đến tối sẽ vào nghĩa trang đào trộm các cây hoa Mẫu Đơn đem bán lấy tiền. Khoảng 20h cùng ngày V3 chuẩn bị một chiếc xe cải tiến (xe kéo, xe lôi) cách nghĩa trang xã QT khoảng 60m để chuẩn bị cho việc chở cây. Sau đó, V3 đi về nhà thì Nguyễn Văn Q đến chơi. Đến hơn 00h 30’ ngày 10/12/2020, V3 nói với H, Q đi đào trộm cây, tất cả đồng ý. H lấy 1 cái thuổng sắt, 1 cái mai, 1 cái đục bẹt ở nhà V3 giắt vào chiếc xe máy loại Exciter màu đen (là xe máy mượn của anh B, nhà ở thành phố Hải Dương- đã trả và không xác định được B) và chở theo Q, còn V3 đi xe máy kiểu xe Wave màu xanh đen, không biển kiểm soát (là xe máy của B1, quê ở TX.Kinh Môn- chưa làm việc được với V3 và B1) cùng đi xuống đến gần nghĩa trang xã QT. V3 ở bên ngoài cảnh giới, Q và H đi vào nghĩa trang đào được 06 cây hoa mẫu đơn, loại hoa màu đỏ, H gọi V3 mang xe kéo vào nhưng xe chỉ chở được 04 cây hoa mẫu đơn, còn 02 cây đã đào bỏ lại do sợ bị phát hiện, vì khi chuẩn bị đưa cây mẫu đơn lên xe đã có người dân phát hiện hô “trộm, trộm”. Sau đó V3 và H chở 04 cây hoa mẫu đơn về nhà hoang gần nhà V3 cất giấu, Q đi một mình về nhà V3. Đến chiều ngày 10/11/2020, V3 và H dùng xe cải tiến (xe lôi) chở 04 cây hoa mẫu đơn gửi tại vườn nhà Đinh Văn T7, sinh năm 1979 ở thôn T, xã Đ, huyện Nam Sách, Hải Dương. Cơ quan CSĐT, Công an thành phố Hải Dương đã thu giữ 04 cây mẫu đơn theo quy định. (BL 578-592; 593-601; 602-612; 613-622).

Kết luận định giá tài sản số 03/KL- HĐĐG ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, nội dung kết luận như sau: Giá trị của 6 (sáu) cây hoa

mẫu đơn đỏ, mỗi cây có chiều cao 1,9m; đường kính tán 2m, cây thả tự do, thân bụi (nhiều thân, từ 4-8 thân), đường kính thân dưới gốc 2,5cm, là 13.200.000đ. (BL 558).

Vật chứng: 01 xe cải tiến loại xe kéo đã qua sử dụng (BL 562) hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Nam Sách.

04 cây hoa mẫu đơn đỏ đã trả lại cho ông Thân Văn D6 – quản lý nghĩa trang xã QT – TP.Hải Dương.

Trách nhiệm dân sự: UBND xã QT là bị hại trong vụ án (đã ủy quyền cho ông Thân Văn D6 tham gia tố tụng) không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Nam Sách không xác định được 01 bộ vam phá khóa xe máy, 01 chiếc cà lê 17 mà Q, N đã vứt cùng các Biển kiểm soát: 34K1-047.97; 34B3-151.72, 02 cánh yếm, 03 ổ khóa điện và chiếc ví da cũ nát cùng giấy tờ của anh Đỗ Tiến D ở đâu do vậy không thu hồi được đồng thời không thu hồi được bộ vam phá khóa trong vụ án ngày 28/3/2020. Đối với 01 cái thuổng sắt, 1 cái mai, 1 cái đục bẹt của V3 xong V3 hiện bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT chưa thu hồi được.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-NS ngày 25/3/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố: Nguyễn Văn Q về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự; Lê Văn N về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Hoàng Xuân H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn N, Hoàng Xuân H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, xử mức hình phạt thấp nhất.

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 175; Điều 17; Điều 55; Điều 58; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q (tên gọi khác Hoàng Văn T) phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q (tên gọi khác Hoàng Văn T) từ 36 đến 38 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 10 đến 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp là 46 đến 50 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 11/12/2020.

- Điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 12/12/2020.

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 04/3/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường cho anh Nguyễn Văn N4 số tiền 5.200.000đ; buộc anh Nguyễn Văn N4 phải bồi thường cho anh Hoàng Công T4 số tiền 7.100.000đ; Buộc Nguyễn Văn Q liên đới cùng bị cáo Lê Văn N bồi thường cho anh Hoàng Văn Q1 17.000.000đ, cho anh Nguyễn Văn N2 17.000.000đ chia kỷ phần Q phải bồi thường 17.000.000đ, N phải bồi thường 17.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Tiếp tục quản lý 01 chiếc xe cải tiến (loại xe kéo) đã qua sử dụng, chờ xử lý khi giải quyết cùng đối tượng Nguyễn Văn V3.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 09/4/2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự thơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên; của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố trước khi có Quyết định nhập vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn Q thực hiện hành vi mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter Gravita màu trắng, biển kiểm soát 34N9–3572, số khung: 608Y047846, số máy: 5B96047849 của anh Lê Quang V, sinh năm 1986, trú tại thôn M, xã Đ, Nam Sách, Hải Dương vào ngày 06/12/2020, sau đó đến hẹn không trả mà mang xe đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trị giá tài sản là: 9.333.000 đồng.

Q cùng với Lê Văn N thực hiện 04 hành vi chiếm đoạt tài sản khác:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 20 giờ 30’ ngày 28/3/2020, tại thôn 2, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, dùng vam phá khóa chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Furture Neo, biển kiểm soát 47L1 – 233.73 màu xanh - xám của anh Lê Duy H1, sinh năm 1980, trú tại thôn 2, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Giá trị tài sản là 25.440.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 02 giờ ngày 06/5/2020, tại nhà anh Nguyễn Văn T1 sinh năm 1970, trú tại thôn N, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, dùng vam phá khóa chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Blade màu xám đen, có BKS: 34K1-047.97 của anh T1. Trị giá tài sản là 8.667.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng hơn 18 giờ ngày 31/5/2020, tại cổng Trạm thủy văn thuộc thôn C, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, dùng vam phá khóa chiếm đoạt 01 xe máy, nhãn hiệu Yamaha - loại xe Exciter, biển kiểm soát: 34B2-957.60, màu xanh bạc, cùng giấy tờ liên quan và tiền Việt Nam đồng là 800.000 đồng của anh Đỗ Tiến D, sinh năm 1995, ở thôn L, xã H, huyện Nam Sách. Tổng trị giá tài sản là 19.800.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng hơn 01 giờ ngày 15/6/2020, tại gia đình anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1975, ở thôn Đ, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, lén lút chiếm đoạt 01 xe máy, nhãn hiệu Yamaha - loại xe Exciter, biển kiểm soát: 34B3-151.72, màu xanh bạc của gia đình anh C. Trị giá tài sản là 20.000.000 đồng.

Q cùng với Hoàng Xuân H, Nguyễn Văn V3 thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản khác: Khoảng hơn 00 giờ 30’ ngày 10/12/2021, tại nghĩa trang liệt sỹ xã QT, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương (do ông Thân Văn D6, sinh năm 1959 trú tại thôn H, xã QT, TP. Hải Dương trông coi, quản lý cho UBND xã QT), dùng thuổng, mai, đục đào để chiếm đoạt 06 cây hoa mẫu đơn đỏ. Trị giá tài sản là 13.200.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, là phạm tội nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu sài đã có hành vi lợi dụng sơ hở, sự tín nhiệm của các bị hại để chiếm đoạt tài sản.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Q đã chiếm đoạt là 96.440.000 đồng, trong đó, tham gia trộm cắp tài sản 05 lần tổng trị giá 87.107.000 đồng, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 9.333.000 đồng, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn N tham gia chiếm đoạt là 73.907.000 đồng đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Giá trị tài sản mà Hoàng Xuân H tham gia chiếm đoạt là 13.200.000 đồng đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm có nhiều bị cáo, nên cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

4.1. Bị cáo Nguyễn Văn Q trong 04 vụ trộm cùng với bị cáo N thì Q đều giữ vai trò chính, là người khởi xướng và thực hành tích cực hơn bị cáo N; đối với vụ trộm cây cảnh tại nghĩa trang thì thực hành tích cực giữ vai trò thứ hai sau V3.

4.2. Bị cáo Lê Văn N trong 04 vụ trộm cùng với bị cáo Q đều thực hành tích cực giữ vai trò sau Q.

4.3. Bị cáo Hoàng Xuân H trong vụ trộm cây cảnh tại nghĩa trang cùng với bị cáo Q và đối tượng V3, là người thực hành tích cực cùng với Q.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

5.1. Bị cáo Nguyễn Văn Q 05 lần lén lút chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bản án số 38/2015/HSST ngày 28/7/2015 và Bản án số 53/2015/HSST ngày 04/11/2015 của TAND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, bị cáo đều thuộc trường hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự được coi là không có án tích; Bản án số 25/2018/HSST ngày 21/6/2018 của TAND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và Bản án số 45/2018/HSST ngày 25/10/2018 của TAND huyện H.Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2019, án phí ngày 04/3/2019 (chưa được xóa án tích). Nên những lần phạm tội này từ 28/3/2020 bị coi là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo 05 lần trộm cắp tài sản nhưng vẫn có nghề nghiệp và không lấy việc trộm cắp làm nguồn sống chính nên không áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Đã đầu thú tại cơ quan công an huyện Nam Sách; Đã tự thú về hành vi trộm cắp ngày 31/5/2020, ngày 15/6/2020 nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

5.2. Bị cáo Lê Văn N 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần

trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo N tuy đã 03 lần bị kết án phạm tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2020, án phí chưa thi hành. Nhưng tất cả những lần trên bị cáo đều thuộc trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng theo định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự được coi là không có án tích. Những lần phạm tội này từ 28/3/2020 không bị coi là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Đã đầu thú tại cơ quan công an huyện Nam Sách nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

5.3. Bị cáo Hoàng Xuân H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án đồng phạm nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét các bị cáo Q, N và H đều không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn N4, Hoàng Văn Q1 và Nguyễn Văn N2 đã bỏ tiền mua những xe máy do Q và N trộm cắp, do Q lạm dụng tín nhiệm mà có thông qua hợp đồng mua bán ngay tình. Nay những chiếc xe đó đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên các bị cáo phải có trách nhiệm trả lại anh N2, Q1, N4 số tiền đã bỏ ra mua xe. Do xác định vai trò và thực tế số tiền thụ hưởng bằng nhau nên Q và N cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Hoàng Văn Q1 17.000.000đ, cho anh Nguyễn Văn N2 17.000.000đ chia kỷ phần Q phải bồi thường 17.000.000đ, N phải bồi thường 17.000.000đ; bị cáo Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn N4 số tiền là 5.200.000đ; anh Nguyễn Văn N4 phải bồi thường cho anh Hoàng Công T4 số tiền 7.100.000đ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 Bộ luật Dân sự.

[8] Về vật chứng, biện pháp tư pháp:

8.1. Sau khi truy tìm và thu hồi cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu sử dụng hợp pháp đối với: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Furture Neo, biển

kiểm soát 47L1 – 233.73 màu xanh- xám, số khung 7613GZ092845, số máy JC76E0140363 cho anh Lê Duy H1; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Blade màu xám đen đã qua sử dụng, không có 02 cánh yếm, số khung đã bị tẩy xóa, số máy JA36E0144430, không đeo biển số cho anh Nguyễn Văn T1; chiếc xe máy Yamaha – Exciter mang BKS 34B2-957.60 màu xanh bạc, số khung 0610FY113774, số máy G3D4E126381 cho anh Đỗ Tiến D; chiếc xe máy Yamaha Exciter 150 màu xanh bạc, không còn biển kiểm soát, số khung 0610GY276845, số máy G3D4E290755 cho anh Nguyễn Đình C; chiếc xe máy Yamaha màu trắng –xanh, số khung 608Y047846, số máy 5B96047849, biển số 34N9-3572 cho anh Lê Quang V; 04 cây hoa mẫu đơn đỏ, mỗi cây có chiều cao 1,9m; đường kính tán 2m, cây thả tự do, thân bụi (nhiều thân, từ 4-8 thân), đường kính thân dưới gốc 2,5cm cho ông Thân Văn D6- đại diện theo ủy quyền của UBND xã QT là phù hợp và không phải xem xét.

8.2. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Nam Sách không xác định được 01 bộ vam phá khóa xe máy, 01 chiếc cà lê 17 mà Q, N đã vứt cùng các Biển kiểm soát: 34K1-047.97; 34B3-151.72, 02 cánh yếm, 03 ổ khóa điện và chiếc ví da cũ nát cùng giấy tờ của anh Đỗ Tiến D ở đâu do vậy không thu hồi được đồng thời không thu hồi được bộ vam phá khóa trong vụ án ngày 28/3/2020. Đối với 01 cái thuổng sắt, 1 cái mai, 1 cái đục bẹt của V3 xong V3 hiện bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT chưa thu hồi được.

8.3. Đối với 01 xe cải tiến loại xe kéo đã qua sử dụng hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách do đối tượng Nguyễn Văn V3 bỏ trốn chưa làm rõ được là thuộc sở hữu hợp pháp của ai nên cần tiếp tục bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách chờ xử lý cùng với đối tượng V3 Điều 89, Điều 90, Điều 105, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

9.1. Vụ trộm cắp tài sản tại thôn N, xã N: Hoàng Văn T2, sinh năm 2001 trú tại thôn T, xã N, huyện Nam Sách là người đi cùng Q bằng xe máy trộm cắp được xong không biết chiếc xe máy đó là do trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

9.2. Vụ Trộm cắp tài sản tại Trạm thủy văn thôn C, xã H: Anh Nguyễn Văn N2 mua xe của Q, N sau đó bán lại cho anh Nguyễn Xuân L2, chị Vũ Thị N3 và anh Đào Duy H3 nhưng đều không biết chiếc xe là do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý gì với anh N2, anh L2, chị N3, anh H3. Đối tượng tên D2 giúp Q và N bán xe cho anh

N2 nhưng cả N và Q đều trình bày không nhớ rõ tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

9.3. Vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản: Anh Vũ Toàn T5 giúp Q bán xe, anh Nguyễn Văn N4 và anh Hoàng Công T4 là người mua xe, đều không biết rõ nguồn gốc chiếc xe máy do vi phạm pháp luật mà có do đó không đặt vấn đề xử lý với anh T5, N4 và T4 là phù hợp.

9.4. Vụ Trộm cắp tài sản tại TP.Hải Dương: Đối tượng Nguyễn Văn V3 là người rủ rê và cùng thực hiện, song hiện V3 đang bỏ trốn khỏi địa phương, do vậy Cơ quan CSĐT, Công an huyện đã ra Quyết định tách vụ án, tách hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn V3, khi nào bắt được V3 sẽ xử lý sau. Đối với anh Đinh Văn T7 chưa có tài liệu thể hiện biết việc nhóm V3, H, Q đi trộm cắp và hiện chưa làm việc được với T7 nên chưa có căn cứ về việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

9.5. Vụ Trộm cắp tài sản tại Đắk Lắk: anh Hoàng Văn Q1 và anh Nguyễn Văn Đ1 mua xe máy của Q và N nhưng không biết rõ nguồn gốc chiếc xe máy và khi được Cơ quan Công an cho biết chiếc xe máy là do trộm cắp mà có đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Công an. Do vậy, không xem xét xử lý đối với anh Q1, anh Đ1.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Q, N phải bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 175; Điều 17; Điều 55; Điều 58; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q (tên gọi khác Hoàng Văn T) phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q (tên gọi khác Hoàng Văn T) **39** (*ba mươi chín*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và **10** (*mười*) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt chung là **49** (*Bốn mươi chín*) tháng tù, thời

hạn tính từ ngày tạm giữ 11/12/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn N **34** (*ba mươi tư*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 12/12/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân H **11** (*mười một*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 04/3/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường cho anh Nguyễn Văn N4 số tiền 5.200.000đ.

- Buộc anh Nguyễn Văn N4 bồi thường cho anh Hoàng Công T4 số tiền 7.100.000đ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q liên đới cùng bị cáo Lê Văn N bồi thường cho anh Hoàng Văn Q1 17.000.000đ, cho anh Nguyễn Văn N2 17.000.000đ; chia kỷ phần Q phải bồi thường 17.000.000đ, N phải bồi thường 17.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 89, Điều 90, Điều 105, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nam Sách tiếp tục bảo quản 01 chiếc xe cải tiến (loại xe kéo) đã qua sử dụng chờ xử lý đối cùng với Nguyễn Văn V3.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 09/4/2021).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q (Hoàng Văn T) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.110.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 850.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Hoàng Xuân H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Văn N4 phải chịu 355.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày được giao hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bách